TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 22- 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Hoàng Minh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Đỗ Hồng Phúc

2/ Ông Phan Đức Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Ông Kim Bách Chiến- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXHS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 22/5/1997 tại thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Y sĩ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị H; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều T là ông Lê Văn Duy- Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 12, đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người bị hại*:

Công ty TNHH TM và VT Bảo Ngọc (có mặt)

Địa chỉ: Khu Trung tâm thương mại P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Duy N- Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phan Huy T, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phan Huy T, sinh năm 1993(có mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

- *Người làm chứng*:

1/ Anh Đỗ Minh H, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1946 (có mặt);

3/ Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1952 (vắng mặt);

Đều cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

4/ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1997 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

5/ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

6/ Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1998 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Y, xã D, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Thị Kiều T đặt mua 03 quần áo của chị Đỗ Thị Thu H nhưng sau đó chị H đã bán cho người khác nên giữa T và chị H xảy ra cãi chửi nhau trên mạng xã hội. Đỗ Minh H (là bạn trai chị H) biết việc T và chị H cãi chửi nhau nên thuê xe Taxi BKS: 88A - 158.26 của hãng Taxi Bảo Ngọc do anh Phan Huy T điều khiển cùng Nguyễn Văn D, Phạm Đăng G, Nguyễn Duy Kvà Trần Văn Q đến nhà T để đánh rằn mặt. Khoảng 15h ngày 20/3/2018, anh Phan Huy T điều khiển xe ô tô chở cả nhóm đến trước cổng nhà T thì dừng lại. Đỗ Minh H, Q và G xuống xe đi vào gặp T nhưng T đi vắng chỉ có ông Nguyễn Văn S ở nhà, Đỗ Minh H liền điện thoại cho T bảo về nhà nói chuyện. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe mô tô về cất xe trong nhà rồi đi ra cổng gặp Đỗ Minh H. H yêu cầu T pH xóa những tin nhắn trên Facebook của chị H, khi T chưa kịp nói gì thì bị Đỗ Minh H dùng tay pH tát 01 cái trúng vào mặt khiến điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 T đang cầm trên tay rơi xuống đất gây vỡ màn hình. Thấy vậy ông S chạy đến ôm giữ Đỗ Minh H từ phía sau, T định lao vào đánh H thì bị

D dùng tay pH tát 01 cái trúng vào mặt nên T sợ không dám lao vào nữa. H vùng vẫy thoát ra khỏi vòng tay của ông S thì lại bị ông S túm vào cổ áo dẫn đến 02 bên giằng co, du đẩy nhau làm ông S ngã ra đường. Sau đó H bỏ chạy lên ngồi trong xe ô tô BKS: 88A - 158.26 của anh T đang đỗ bên ven đường và đóng cửa lại. T đuổi theo H đến gần sườn bên phải xe ô tô này và cho rằng anh T cũng là đồng bọn của H nên nhặt 01 mẩu gạch vỡ bằng đất nung ở gần đó ném trúng sườn bên phải xe ô tô, T tiếp tục nhặt mẩu gạch đó lên ném 01 phát nữa về vị trí ban đầu rồi tiếp tục nhặt 01 mẩu gạch khác chạy lên phía đầu xe ném vào kính chắn gió trước. Hậu quả: Xe ô tô của anh T bị xước sát, móp mép phần cánh cửa trước, sau bên phải và hông xe; kính chắn gió trước bị rạn vỡ.

Tại Văn bản số: 27/2018/KL-ĐG ngày 09/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lạc kết luận: Chi phí thay mới kính chắn gió trước 6.130.000đ, sơn gò lại cánh cửa trước, sau bên phải và hông xe bằng 3.500.000đ, tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 88A - 158.26 là 9.630.000đ.

Đối với chiếc điện thoại di động của Nguyễn Thị Kiều T, tại Văn bản số: 32/2018/KL-ĐG ngày 26/4/2018 HĐĐG kết luận: Giá trị thiệt hại của điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 là 1.000.000đ.

Đối với thương tích của ông Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Kiều T, tại các Văn bản số: 137/TTg, 138/TTg cùng ngày 17/4/2018 Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông S và bị cáo T đều bằng 0.00% (không phần trăm).

Đỗ Minh H, Nguyễn Văn D có hành vi dùng tay tát Nguyễn Thị Kiều T và du đẩy làm ông Nguyễn Văn S bị ngã tuy nhiên ông S cũng như bị cáo T đều không bị tổn hại gì về sức khỏe. Ngoài ra trong quá trình H đánh T làm T bị rơi vỡ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 nhưng giá trị thiệt hại không lớn do đó hành vi của H và G không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 02/7/2018, Công an huyện Yên Lạc đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H và G. Đối với nội dung Đỗ Minh H khai báo sau khi xảy ra xô sát với ông S thì có bị rơi mất 01 mặt dây chuyền bằng vàng tuy nhiên H không xác định được mất vào thời điểm cụ thể nào và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Duy K, Trần Văn Q, Phạm Đăng G tuy đi cùng H đến nhà T và chứng kiến toàn bộ sự việc nhưng không tham gia giúp sức gì. Còn chị Đỗ Thị Thu H quá trình điều tra làm rõ chị H không xúi giục hay nhờ H đến nhà đánh rằn mặt T, không biết và không liên quan gì đến toàn bộ sự việc trên.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Nguyễn Thị Kiều T đã tự nguyện bồi thường cho anh Phan Huy T (là người được Công ty TNHH Thương mại và vận tải Bảo Ngọc - gọi tắt là Công ty Bảo Ngọc ủy quyền tham gia giải quyết vụ án) số tiền 21.000.000đ. Đến nay anh T không có yêu cầu, đề nghị gì đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đỗ Minh H cũng tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn S số tiền 5.000.000đ, bồi thường cho Nguyễn Thị Kiều T 1.000.000đ, ông S và bị cáo T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu H phải bồi thường gì khác.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe ô tô BKS: 88A - 158.26 qua xác minh là tài sản hợp pháp của Công ty Bảo Ngọc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 là tài sản của Nguyễn Thị Kiều T không liên quan đến việc thực hiện tội phạm. Do đó Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu các tài sản trên. Thu giữ 02 mẫu gạch bằng đất nung có kích thước (0,1 x 0,06 x 0,06)m và (1,1 x 0,095 x 0,05)m bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Kiều T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT- VKS ngày 30/7/2018, Viện kiểm sát nhân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kiều T về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều T từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo.

Lời bào chữa của ông Lê Văn Duy đối với bị cáo T: Nhất trí với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo T là người có nhân thân tốt lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo T đã chủ động bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền là 21.000.000đ, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt là cải tạo không giam giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do bị cáo T có mâu thuẫn cá nhân với bạn gái của H. Khoảng 15h ngày 20/3/2018 Đỗ Minh H thuê anh Phan Huy T điều khiển xe ô tô BKS: 88A - 158.26 chở H cùng 01 số đối tượng khác đến nhà Nguyễn Thị Kiều T ở thôn C, xã Đ, huyện Y để đánh rằn mặt. T cho rằng anh T là đồng bọn của H nên dùng một số mẩu gạch vỡ bằng đất nung có sẵn bên ven đường ném vào xe ô tô của anh T gây thiệt hại về tài sản bằng 9.630.000đ.

[3]. Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Kiều T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Do vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào... cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần xử phạt nghiêm bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo T đã gây ra. Mục đích giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T là người có nhân thân tốt lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; người bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo. Do vậy, bị cáo Nguyễn Thị Kiều T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều T cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho người đại diện của người bị hại 21.000.000đ, người đại diện của người bị hại không yêu cầu gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 mẫu gạch bằng đất nung có kích thước (0,1 x 0,06 x 0,06)m và (1,1 x 0,095 x 0,05)m, các vặt chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T thuộc diện hộ nghèo do Chính phủ quy định nên không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều T 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị Kiều T cho UBND xã Đ, huyện Y, Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2/ Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 02 mẫu gạch bằng đất nung có kích thước (0,1 x 0,06 x 0,06)m và (1,1 x 0,095 x 0,05)m.

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Lạc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HS + THAHS.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hoàng Minh Tuấn